TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2019/KDTM-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trịnh Thiện Trung
2/ Ông Phan Văn Tao

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hoài, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2017/TLST-KDTM ngày 05/10/2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 704/2019/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 803/2019/QĐST-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần xi măng TL;

Trụ sở chính: Xã Lê Lợi, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Lô X, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mat Sulkan Astro M, sinh năm 1964 – Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1971 – *Có mặt*

Địa chỉ: Lô X, Khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 4 năm 2019)

Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại dịch vụ PLV;

Trụ sở chính: 434/6A Bình Quới, Phường Y, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1983

Địa chỉ: 312 Lô H, Cư xá Thanh Đa, Phường Y, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Thanh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện; Các bản tự khai, Biên bản tiếp cận công khai giao nộp chứng cứ, các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/01/2013 Công ty cổ phần xi măng TL (Sau đây gọi tắt là Công ty TL) có bán xi măng Pooc lăn hỗn hợp nhãn hiệu TL PCB 40 – trọng lượng 50kg (dung sai +-1kg/bao) cho Công ty cổ phần thương mại dịch vụ PLV (Sau đây gọi tắt là Công ty PLV) theo hợp đồng mua bán xi măng TL số 38/2013/HĐMB-CNTL-BH&M. Thực hiện hợp đồng từ ngày 01/01/2013 đến ngày 29/6/2013 Công ty TL đã giao hàng cho Công ty PLV tổng cộng 7.692,1 tấn xi măng bao PCB 40. Trị giá 10.719.641.000 đồng. Công ty PLV đã thanh toán cho Công ty TL được 7.937.739.612 đồng và còn nợ lại 2.781.901.388 đồng.

Sau nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc, ngày 12/1/2014 Công ty PLV trả thêm được cho nguyên đơn số tiền 39.654.000 đồng và ngày 24/02/2016 trả thêm được 26.000.000 đồng. Từ ngày 24/02/2016 đến nay Công ty PLV không trả nữa. Tính đến ngày xét xử, Công ty PLV còn nợ nguyên đơn số tiền là 2.716.247.388 đồng, do đó Công ty TL đã ban hành Thư xác nhận công nợ ngày 30/11/2013, có sự xác nhận của Công ty PLV.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty PLV phải trả hết số tiền còn nợ là 2.716.247.388 đồng và đề nghị Tòa án áp dụng Án lệ số 09 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP buộc Công ty PLV phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/12/2013 đến ngày 29/11/2019 trên số tiền chậm thanh toán tương ứng là 2.653.969.268 đồng cho đến khi thực trả hết nợ. Tổng cộng là 5.370.216.656 đồng. Phương thức trả: Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án để Công ty PLV là bị đơn và người đại diện theo pháp luật của Công ty PLV đến Tòa án để làm việc, giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng Công ty PLV và người đại diện theo pháp luật của Công ty PLV vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TL khởi kiện Công ty PLV tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, nơi thực hiện hợp đồng (giao hàng) là tại Lô A3, KCN Hiệp Phước, xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, nguyên đơn có quyền yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết tranh chấp và nguyên đơn đã thực hiện quyền này nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty PLV là bị đơn và người đại diện theo pháp luật của Công ty PLV mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tiếp cận công khai thu thập chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ hợp đồng mua bán xi măng TL số 38/2013/HĐMB-CNTL-BH&M ngày 01/01/2013 và các Phụ lục hợp đồng kèm theo; Thư xác nhận công nợ số 24/04/2014/CNTL/TCKT ngày 30/11/2013 có đủ cơ sở xác định giữa Công ty TL và Công ty PLV đã phát sinh giao dịch kinh doanh thương mại là mua bán hàng hóa. Công ty TL đã bán cho Công ty PLV số xi măng trị giá 10.719.641.000 đồng và Công ty PLV đã thanh toán cho Công ty TL được 8.003.393.612 đồng. Công ty PLV xác nhận còn nợ Công ty TL 2.716.247.388 đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 4 của hợp đồng mua bán mà hai bên đã ký kết. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền mua hàng còn nợ là phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật thương mại.

Đối với tiền lãi chậm thanh toán: Công ty TL yêu cầu Công ty PLV phải trả tiền lãi chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán từ ngày 01/12/2013 đến ngày xét xử là 2.653.969.268 đồng.

Hội đồng xét xử xét: Căn cứ Điều 306 Luật thương mại thì Công ty PLV phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Áp dụng Án lệ số 09/2016/AL thì mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán được tính theo mức lãi suất quá hạn trung bình của ít nhất 3 ngân hàng tại địa phương. Hội đồng xét xử căn cứ mức lãi suất cho vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (11.2%/năm), Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (10.25%/năm), Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (10.5%/năm), lãi suất cho vay quá hạn của 3 Ngân hàng đều bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, xác định mức lãi suất quá hạn trung bình của 3 ngân hàng là: (10,25%+10,5%+11,2%)/3 x 150% = 15,975%/năm = 1.331%/tháng. Như vậy số tiền lãi chậm thanh toán mà Công ty PLV phải trả cho Công ty TL được tính như sau:

- Số tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 01/12/2013 đến ngày 12/11/2014 là: 2.781.901.388 đồng x 11.53 tháng x 1.3331%/tháng = 427.126.184 đồng;

- Số tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 12/11/2014 đến ngày 24/02/2016 là: 2.742.247.388 đồng x 15.63 tháng x 1.3331%/tháng = 570.713.099 đồng;

- Số tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 24/02/2016 đến ngày 29/11/2019 là: 2.716.247.388 x 45.83 tháng x 1.3331%/tháng = 1.656.129.986 đồng.

Tổng cộng là: 427.126.184 đồng + 570.713.099 đồng + 1.656.129.986 đồng = 2.653.969.268 đồng.

Do đó, bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi do chậm thanh toán là 2.653.969.268 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Về phương thức thanh toán: Do Công ty PLV đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng mua bán mà các bên đã ký kết đã lâu làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty PLV phải trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền nợ nêu trên là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu án phí là 113.370.217 đồng.

Công ty TL không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Án lệ số 09/2016/AL ngày 17/10/2016 ;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Buộc Công ty cổ phần thương mại dịch vụ PLV phải trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho Công ty cổ phần xi măng TL số tiền là **5.370.216.656 đồng**, (trong đó: **N**ợ gốc là 2.716.247.388 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/11/2019 là 2.653.969.268 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần xi măng TL còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Công ty cổ phần thương mại dịch vụ PLV phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 113.370.217 đồng.

Trả lại cho Công ty cổ phần xi măng TL số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.015.041 đồng theo biên lai số 0008147 ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Long